

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HS-ST

Ngày 06/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tư Duy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Anh Dũng;

Ông Nguyễn Quốc Sửu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Lan Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 103/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 248/2021/QĐXXST-HS, ngày 23/12/2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn L, **sinh năm 1968;**

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn Đ, xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc Giang

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do;

Trình độ học vấn: 6/12; Họ tên cha: Nguyễn Văn D – sinh năm 1940; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị S (đã chết); Vợ: Vũ Thị H - sinh năm 1970, đều cư trú thôn Đ, xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Bị cáo có 2 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1993; Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 24 ngày 12/5/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 7 năm tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/11/2018; Tiền sự: Không có. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Nguyễn Văn T, **sinh năm 1998;**

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn Đ, xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc Giang

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do;
 Trình độ học vấn: 6/12; Họ tên cha: Nguyễn Văn L – sinh năm 1974; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H – sinh năm 1979; Điều cư trú thôn Đ, xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. (Có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn L1, sinh năm 1993 (có mặt)

- Bà Vũ Thị H, sinh năm 1970 (có mặt)

Điều cư trú: thôn Đ, xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc Giang;

- Anh Dương Ngô D, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn H, xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc Giang;

- Anh Giáp Văn Nh, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn H, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ sáng ngày 07/9/2021, Nguyễn Văn T, sinh năm 1998 trú tại thôn Đ, xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc Giang gọi điện thoại cho Đoàn Văn B, sinh năm 1997 trú tại thôn Đ, xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc Giang bảo B đến đón T sang nhà B chơi, B đồng ý. B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98F8-4283 chở T sang nhà B, ngồi chơi một lát thì T mượn xe mô tô biển kiểm soát 98F8-4283 của B và bảo đi có việc, B đồng ý. T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98F8-4283 đi qua đoạn thôn Đ, xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc Giang thì gặp Trần Ngọc Tr, sinh năm 1996 trú tại thôn Đ, xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc Giang (T và Tr quen biết nhau từ trước), T rủ Tr cùng đi chơi. Khi đến nhà văn hóa thôn Đ, xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc Giang, T dừng xe lại bảo Tr xuống xe đứng đợi rồi một mình điều khiển xe mô tô đến nhà Nguyễn Văn L, sinh năm 1968 trú tại thôn Đ, xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc Giang (L là bác ruột của T) để mua ma túy về sử dụng. Khoảng 10 giờ cùng ngày, khi đến nhà L, chỉ có Nguyễn Văn L1, sinh năm 1993 (là con trai của L) ở nhà, L không có nhà. T ngồi uống nước, nói chuyện với L1 tại phòng khách, lúc này T trả L1 20.000 đồng là tiền T vay L1 trước đó. L1 cầm tiền rồi đi xuống bếp nấu cơm. Khoảng 15 phút sau thì L về nhà. L đi lên trên nhà, gặp L T đưa cho L 400.000 đồng và bảo “Bác để cho cháu bốn trăm” (L hiểu ý là T hỏi mua 400.000 đồng tiền ma túy tổng hợp dạng hồng phiến). L đi vào trong phòng ngủ lấy 07 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến gói vào túi nilon rồi đưa cho T. T cầm gói ma túy rồi cất vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng của T và đút vào trong túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi đi xe ra đón Tr về nhà B. Đến nhà B, T xuống bếp nhà

B, bỏ gói ma túy vừa mua được ra chia làm hai gói, một gói nilon màu trắng bên trong có hai viên nén hình tròn màu hồng đỏ và một gói nilon màu trắng bên trong có bốn viên nén hình tròn màu hồng đỏ rồi cất lại vào bao thuốc lá và đút vào túi quần, còn 01 viên do lúc T chia làm rơi vào bếp cháy hết, lúc này B và Tr đang ở ngoài. Sau đó, T có nhờ B chở T và Tr lên nhà nghỉ Hồng Nhạn chơi, B đồng ý (T không nói cho B và Tr biết trên người có ma túy). Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày T, B và Tr đến sân nhà nghỉ Hồng Nhạn thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang T có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Lực lượng Công an đã lập biên bản bắt quả tang và thu giữ vật chứng gồm:

- Thu tại túi quần phía trước bên trái T đang mặc 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong đựng 02 (hai) gói nilon màu trắng, trong đó: 01 (một) gói đựng bốn viên nén hình tròn màu hồng đỏ và 01 (một) gói đựng hai viên nén hình tròn màu hồng đỏ tất cả nghi là ma túy hồng phiến được niêm phong trong phong bì có ký hiệu “QT”.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen đã qua sử dụng, chất lượng không kiểm tra, mặt kính có nhiều vết nứt vỡ do Nguyễn Văn T tự giao nộp. Thu tại túi quần phía trước bên trái của Nguyễn Văn T số tiền 60.000 đồng.

- 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Dream, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 98F8-4283, có số khung: DS10000000525; số máy: HD1P50FMG-3Y0247008.

Ngày 07/9/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T. Kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Văn T, ngày 07/9/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn L, sinh năm 1968, trú tại thôn Đ, xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Quá trình khám xét thu giữ:

- 01 ví da màu đen thu tại túi quần sau bên phải của Nguyễn Văn L; kiểm tra bên trong chiếc ví có số tiền 6.650.000 đồng và giấy tờ gồm: 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Văn L; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Văn L1 mã số GB 4242414027241; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Văn L1 mã số DN4242422522365; 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn L; 01 đăng ký xe mô tô biển số 29U7-1358 mang tên Dương Văn H1; 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn L; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn L; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn L1.

- 01 chiếc điện thoại Iphone 6 có ốp nhiều hoa văn, IMEI: 352019072677010, lắp sim điện thoại số: 0388366811 máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng thu tại túi quần bên trái của Nguyễn Văn L1.

- 01 chiếc điện thoại Iphone 6 có ốp đã ngả màu vàng nâu bên trong có 01 thẻ sim Viettel in số: 8984048000077307367 lắp sim số 0397009238 cũ đã qua sử

dụng không kiểm tra chất lượng thu tại túi quần phía trước bên trái của Nguyễn Văn L1.

Tại vị trí phòng ngủ của gia đình L Cơ quan Cơ quan điều tra Công an huyện T thu giữ:

- Thu giữ tại túi xách da màu đen treo trên móc quần áo trong phòng ngủ nhà Nguyễn Văn L 01 túi nylon màu xanh một đầu có dây khóa bằng nhựa có đường viền đỏ bên ngoài có dán băng dính màu đen bị rách, bên trong đựng các viên nén hình tròn màu hồng nghi là ma túy tổng hợp được bảo quản trong 01 túi nylon màu trắng bên ngoài có ghi “trong túi da màu đen”.

- Thu giữ tại túi xách da màu trắng treo trên móc quần áo trong phòng ngủ nhà Nguyễn Văn L 01 viên nén hình tròn màu hồng đỏ nghi là ma túy tổng hợp được bảo quản trong 01 túi nylon màu trắng bên ngoài có ghi “trong túi xách”.

- Thu giữ tại nóc tủ gỗ treo quần áo trong phòng ngủ nhà Nguyễn Văn L 01 (một) viên nén hình tròn màu hồng đỏ nghi là ma túy tổng hợp được bảo quản trong 01 túi nylon màu trắng bên ngoài có ghi “trên nóc tủ”.

- Thu giữ tại nền gạch trong phòng ngủ nhà Nguyễn Văn L: 02 (hai) viên nén hình tròn màu hồng đỏ nghi là ma túy tổng hợp được bảo quản trong 01 túi nylon màu trắng bên ngoài có ghi “dưới nền nhà”.

Toàn bộ số vật chứng thu giữ nghi là ma túy tổng hợp được niêm phong trong phong bì ký hiệu “KX”

- Thu giữ 01 (một) cây kiếm bằng kim loại có lưỡi dài 50 cm, bản rộng 4 cm, một đầu nhọn chuôi được làm bằng gỗ màu đỏ dài 18 cm x 5cm có ốp bằng gỗ màu đỏ.

Quá trình làm việc ban đầu Nguyễn Văn L1 khai nhận khoảng 10 giờ ngày 07/9/2021, T có đến nhà L1 chơi sau đó T hỏi mua của L1 300.000 đồng tiền ma túy. L1 bán cho T 05 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến. Đến khoảng 13 giờ 30 phút thì lực lượng Công an đến khám xét và thu giữ vật chứng. Toàn bộ số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét khẩn cấp là ma túy của L1, mục đích cất giấu để sử dụng. Trước khi bị phát hiện thì L1 có để ma túy ở nhiều vị trí khác nhau nên có thể rơi ra các vị trí khác mà L1 không biết. Tuy nhiên, đến Ngày 08/9/2021, Nguyễn Văn L1 thay đổi lời khai trình bày toàn bộ số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét khẩn cấp là ma túy của L là bố L1 và ngày 07/9/2021, T có đến nhà chơi nhưng L1 không bán ma túy cho T, mà số ma túy đó của bố L1 do bố L1 bán ma túy cho T. Lý do L1 nhận bán ma túy cho T do L1 thương bố và không muốn bố tuổi già phải chịu trách nhiệm.

Quá trình điều tra ban đầu Nguyễn Văn L không thừa nhận số ma túy thu giữ khi khám xét khẩn cấp là ma túy của L và không thừa nhận việc bán trái phép chất ma túy cho T. Ngày 08/9/2021, Nguyễn Văn L xin đầu thú về hành vi bán trái phép chất ma túy cho T và thừa nhận số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét

khẩn cấp là ma túy của L, đồng thời khai nhận khi lực lượng Công an huyện T đến khám xét khẩn cấp nơi ở của L, do sợ hãi nên L đã vào phòng lấy túi ma túy để ở đầu giường trong phòng ngủ của L ném lên trên nóc tủ, túi ma túy bị rơi vào túi xách và do túi ma túy bị thủng nên một số viên ma túy rơi ở các vị trí trong phòng ngủ.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ L khai nhận: Khoảng tháng 7 năm 2021, L mua của Dương Ngô D, sinh năm 1983 trú tại thôn H, xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc Giang 01 túi nilon màu xanh có rãnh khóa nhựa bên trong chứa các viên ma túy hồng phiến với giá 6.000.000 đồng về để sử dụng dần. Ngày 07/9/2021, do T là cháu nên L mới bán ma túy cho T, còn số ma túy bị thu giữ khi khám xét khẩn cấp L chỉ để sử dụng ai hỏi mua L cũng không bán.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn L, Cơ quan điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Dương Ngô D. Quá trình thi hành lệnh khám xét khẩn cấp, Cơ quan điều tra phát hiện Dung có hành vi chứa chấp ba đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nên đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Dương Ngô D thu giữ và niêm phong vật chứng sau đó thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp. Quá trình khám xét khẩn cấp, Cơ quan điều tra thu giữ tại nền nhà tầng hai phía trong cùng sát ghế có 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viên màu cam, bên ngoài dán băng dính màu đen, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì có ký hiệu “KX”.

Ngày 07/9/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện T có Quyết định trưng cầu giám định số 160 đề nghị Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giám định đối với vật chứng thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT” và “KX”. Tại kết luận giám định số 1431 ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“5.1. Trong 01 phong bì có ký hiệu “QT” được niêm phong gửi giám định:

Trong 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “Thăng Long”

- 02 (hai) viên nén hình tròn màu hồng đỏ đựng trong 01 gói nilon màu trắng là ma túy, có tổng khối lượng 0.188 gam, loại Methamphetamine.

- 04 (bốn) viên nén hình tròn màu hồng đỏ đựng trong 01 (một) gói nilon màu trắng là ma túy, có tổng khối lượng 0.382 gam, loại Methamphetamine.

5.2. Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “KX” được niêm phong gửi giám định:

- 79 (bảy mươi chín) viên nén hình tròn màu hồng đỏ đựng trong 01 (một) túi nilon màu xanh một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viên màu đỏ, bị rách, bên ngoài dán băng dính màu đen, được đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng bên ngoài có ghi “trong túi da màu đen” là ma túy, có tổng khối lượng 7.614 gam, loại Methamphetamine.

- 01 (một) viên nén hình tròn màu hồng đỏ đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng bên ngoài có ghi “trong túi xách” là ma túy, có khối lượng 0,102 gam, loại Methamphetamine.

- 01 (một) viên nén hình tròn màu hồng đỏ đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng bên ngoài có ghi “trên nóc tủ” là ma túy, có khối lượng 0,098 gam, loại Methamphetamine.

- 02 (hai) viên nén hình tròn màu hồng đỏ đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng bên ngoài có ghi “dưới nền nhà” là ma túy, có tổng khối lượng 0,192 gam, loại Methamphetamine.”

Ngày 08/9/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện T có Quyết định trưng cầu giám định số 166 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giám định đối với vật chứng thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu “KX” thu giữ khi khám xét tại nhà Dương Ngô D. Tại kết luận giám định số 1432 ngày 14/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“5.2. Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “KX” được niêm phong gửi giám định: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viên màu cam, bên ngoài dán băng dính màu đen là ma túy, có khối lượng 4,592 gam, loại Methamphetamine”.

Tại Bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g, o khoản 2 điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn L thừa nhận hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” và hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của mình, lời thừa nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, o khoản 2 Điều 249; khoản 1, khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn L.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt của hai tội từ 09 năm đến 10 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 08/9/2021.

Phạt bổ sung bằng tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn T.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm 08 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 07/9/2021.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng, án phí.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T tự bào chữa: các bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang. Các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất để cải tạo và sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Dung, anh Nhân vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về tội danh, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07/9/2021, tại gia đình Nguyễn Văn L, sinh năm 1968 trú tại thôn Đ, xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Văn L đã có hành vi bán trái phép 07 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến với giá 400.000 đồng cho Nguyễn Văn T, sinh năm 1998 trú tại thôn Đ, xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Sau khi mua ma túy của L xong, quá trình chia ma túy T đã làm cháy hết 1 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến còn lại 0,570 gam ma túy Methamphetamine T cất giấu trên người nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, Nguyễn Văn L còn tàng trữ trái phép 8,006 gam ma túy Methamphetamine tại nhà nhằm mục đích để

sử dụng cho bản thân. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g, o khoản 2 điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội cần được chấp nhận. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, một mặt đã vi phạm chính sách độc quyền quản lý về các loại được phẩm có tính chất gây nghiện của Nhà nước, mặt khác từ hành vi này của tội phạm, đã dẫn đến làm xói mòn đạo đức xã hội, phẩm chất và nhân cách của con người và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác trong đời sống, gia đình và xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Đối với Nguyễn Văn L, ngày 12/5/2014 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 7 năm tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, là tội phạm rất nghiêm trọng. Đến ngày phạm tội, L chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là tội phạm rất nghiêm trọng nên lần phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy này của L thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Tuy nhiên, tình tiết tái phạm nguy hiểm được áp dụng là tình tiết định khung hình phạt nên L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo L có bố, mẹ được tặng thưởng huân chương kháng chiến, bị cáo T có ông, bà nội được tặng thưởng huân chương kháng chiến. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Xét về tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ, không chủ động phân công nhiệm vụ rõ ràng nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn, do vậy cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thì thấy: Bị cáo L có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà tiếp tục phạm tội, thể hiện bị cáo là

người khó giáo dục. Do đó, Hội đồng xét xử cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo. Bị cáo T phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo. Nhưng tình hình tội phạm về ma túy trên địa bàn ngày càng gia tăng, để đảm bảo ổn định chính trị tại địa phương cũng như công tác phòng ngừa, răn đe, cần xử phạt nghiêm đối với các bị cáo.

Bị cáo L có tài sản, thu nhập nên cần phạt bổ sung bằng tiền để nộp ngân sách nhà nước, đối với bị cáo T không có tài sản, thu nhập nên cần miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Do các bị cáo đang bị tạm giam nên HĐXX quyết định tạm giam bị cáo theo quy định tại Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Đối với hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy của Dương Ngô D, ngày 16/9/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện T ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Dương Ngô D về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Quá trình điều tra, Dương Ngô D không thừa nhận việc bán trái phép chất ma túy cho L như L đã khai, Cơ quan điều tra đã cho L đối chất với Dung nhưng các bên vẫn giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của L ra không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh việc Dung bán trái phép chất ma túy cho L nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với Dương Ngô D trong vụ án này. Đối với số ma túy thu giữ khi khám xét khẩn cấp tại nhà Dung, Dung không biết là ma túy của ai, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã chuyển các tài liệu và vật chứng thu giữ sang hồ sơ vụ án "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" của bị can Dương Ngô D để tiếp tục điều tra làm rõ; Đối với Trần Ngọc Tr khi đi cùng T về nhà B sau khi T mua được ma túy và đi cùng T đến nhà nghỉ Hồng Nhạn nhưng Tr không biết và không được T nói cho biết T mua ma túy cất giấu trên người nên Tr không vi phạm pháp luật; Đối với Nguyễn Văn L1 do có quan hệ huyết thống với Nguyễn Văn L và không muốn bố phải chịu trách nhiệm hình sự nên ban đầu đã nhận bán ma túy cho T và nhận số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét khẩn cấp tại nơi ở của L là ma túy của L1. Tuy nhiên, sau khi được Cơ quan điều tra giải thích L1 trình bày đúng sự thật, L1 không biết việc L bán ma túy cho T, L1 không liên quan đến việc tàng trữ trái phép chất ma túy của L nên L1 không vi phạm pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của L, ngày 02/12/2021, Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn L về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, là phù hợp.

[7] Về vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98F8-4283, quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô này là tài sản của anh Giáp Văn Nh, sinh năm 1996 trú tại thôn H, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Ngày 07/9/2021, Nhân đến nhà B chơi, B mượn xe mô tô của Nhân, sau đó B cho T mượn xe và đi cùng T đến nhà nghỉ Hồng Nhạn.

Tuy nhiên, khi cho T mượn xe và khi cùng T đi lên nhà nghỉ Hồng Nhạn thì B không biết và không được T nói cho biết T dùng xe mô tô đi mua ma túy và không biết T cất giấu ma túy trên người, nên B không vi phạm pháp luật. Ngày 30/11/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã trả lại chiếc xe trên cho anh Nhân, là phù hợp. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 60.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn T và số tiền 6.250.000 đồng thu giữ của L (trong tổng số tiền 6.710.000 đồng, theo ủy nhiệm chỉ lập ngày 20/12/2021) không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho các bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 400.000 đồng (trong tổng số tiền 6.710.000 đồng, theo ủy nhiệm chỉ lập ngày 20/12/2021) là tiền L có được từ việc bán trái phép chất ma túy cho T. Do đó cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen đã qua sử dụng mặt kính có nhiều vết nứt vỡ là tài sản của Nguyễn Văn T sử dụng vào mục đích liên lạc hàng ngày không liên quan đến việc trao đổi mua bán trái phép chất ma túy; Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 đã qua sử dụng, có ốp nhiều hoa văn, lắp sim số 0388.366.811 quá trình điều tra xác định là điện thoại của Nguyễn Văn L không liên quan đến việc phạm tội, nên cần trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 đã qua sử dụng có ốp đã ngả màu vàng nâu, trong ốp có 1 thẻ sim in số 8984048000077307367, lắp sim số 0397.009.238 là điện thoại di động của Nguyễn Văn L1 không liên quan đến việc phạm tội, nên cần trả lại.

Đối với 01 ví da màu đen và các giấy tờ gồm 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Văn L; 01 giấy phép lái xe số 0754799 mang tên Nguyễn Văn L; 01 đăng ký xe mô tô biển số 29U7-1358 mang tên Dương Văn H1; 01 giấy phép lái xe số 671583 mang tên Nguyễn Văn L; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn L là tài sản, giấy tờ của Nguyễn Văn L cần trả lại cho bị cáo; Đối với các giấy tờ 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Văn L1 mã số GB 4242414027241; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Văn L1 mã số DN4242422522365; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn L1 là giấy tờ cá nhân của Nguyễn Văn L1 cần trả lại.

Đối với 01 cây kiếm bằng kim loại có lưỡi dài 50 cm, bản rộng 4 cm, một đầu nhọn chuôi được làm bằng gỗ màu đỏ dài 18 cm x 5 cm có vỏ ốp bằng gỗ màu đỏ quá trình điều tra L1 khai do L1 nhặt được mang về sử dụng chặt cây, ngoài ra không có mục đích gì khác, L1 không có yêu cầu đề nghị nhận lại. Do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 phong bì có ký hiệu “QT” được niêm phong, bên trong 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “Thăng Long” đựng mẫu viên nén hình tròn màu hồng đỏ đựng

trong 01 gói nilon màu trắng là ma túy, có tổng khối lượng 0.180 gam, loại Methamphetamine; mẫu viên nén hình tròn màu hồng đỏ đựng trong 01 (một) gói nilon màu trắng là ma túy, có tổng khối lượng 0.366 gam, loại Methamphetamine; 01 (một) phong bì có ký hiệu “KX” được niêm phong bên trong có mẫu viên nén hình tròn màu hồng đỏ đựng trong 01 (một) túi nilon màu xanh một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ, bị rách, bên ngoài dán băng dính màu đen, được đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng bên ngoài có ghi “trong túi da màu đen” là ma túy, có tổng khối lượng 7,369 gam, loại Methamphetamine; mẫu viên nén hình tròn màu hồng đỏ đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng bên ngoài có ghi “trong túi xách” là ma túy, có khối lượng 0,095 gam, loại Methamphetamine; mẫu viên nén hình tròn màu hồng đỏ đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng bên ngoài có ghi “trên nóc tủ” là ma túy, có khối lượng 0,090 gam, loại Methamphetamine; mẫu viên nén hình tròn màu hồng đỏ đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng bên ngoài có ghi “dưới nền nhà” là ma túy, có tổng khối lượng 0,180 gam, loại Methamphetamine.” là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[9] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g, o khoản 2 Điều 249; khoản 1, khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn L.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 07 (bảy) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt của hai tội là 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 08/9/2021.

Phạt bổ sung bằng tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn T.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 07/9/2021.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 400.000 đồng (trong tổng số tiền 6.710.000 đồng, theo ủy nhiệm chi lập ngày 20/12/2021).

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn L số tiền 6.250.000 đồng (trong tổng số tiền 6.710.000 đồng, theo ủy nhiệm chi lập ngày 20/12/2021); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 đã qua sử dụng, có ốp nhiều hoa văn, lắp sim số 0388.366.811, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 60.000 đồng (Trong tổng số tiền 6.710.000 đồng, theo ủy nhiệm chi lập ngày 20/12/2021); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen đã qua sử dụng mặt kính có nhiều vết nứt vỡ, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại Nguyễn Văn L1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 đã qua sử dụng có ốp đã ngả màu vàng nâu, trong ốp có 1 thẻ sim in số 8984048000077307367, lắp sim số 0397.009.238; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Văn L1 mã số GB 4242414027241; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Văn L1 mã số DN4242422522365; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn L1.

Trả lại Nguyễn Văn L 01 ví da màu đen và các giấy tờ gồm 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Văn L; 01 giấy phép lái xe số 0754799 mang tên Nguyễn Văn L; 01 đăng ký xe mô tô biển số 29U7-1358 mang tên Dương Văn H1; 01 giấy phép lái xe số 671583 mang tên Nguyễn Văn L; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn L.

Tịch thu tiêu hủy 01 cây kiếm bằng kim loại có lưỡi dài 50 cm, bản rộng 4 cm, một đầu nhọn chuôi được làm bằng gỗ màu đỏ dài 18 cm x 5 cm có vỏ ốp bằng gỗ màu đỏ; 01 phong bì có ký hiệu “QT” được niêm phong, bên trong 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “Thăng Long” đựng mẫu viên nén hình tròn màu hồng đỏ đựng trong 01 gói nilon màu trắng là ma túy, có tổng khối lượng 0.180 gam, loại Methamphetamine; mẫu viên nén hình tròn màu hồng đỏ đựng trong 01 (một) gói nilon màu trắng là ma túy, có tổng khối lượng 0.366 gam, loại Methamphetamine; 01 (một) phong bì có ký hiệu “KX” được niêm phong bên trong có mẫu viên nén hình tròn màu hồng đỏ đựng trong 01 (một) túi nilon màu xanh một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ, bị rách, bên ngoài dán băng dính màu đen, được đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng bên ngoài có ghi “trong túi da màu đen” là ma túy, có tổng khối lượng 7,369 gam, loại Methamphetamine; mẫu viên nén hình tròn màu hồng đỏ đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng bên ngoài có ghi “trong túi xách” là ma túy, có khối lượng 0,095 gam, loại Methamphetamine; mẫu viên nén hình tròn màu hồng đỏ đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng bên ngoài có ghi “trên nóc tủ” là ma túy, có khối lượng 0,090 gam, loại Methamphetamine; mẫu viên nén hình tròn màu hồng đỏ đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng bên ngoài

có ghi “dưới nền nhà” là ma túy, có tổng khối lượng 0,180 gam, loại Methamphetamine.”

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND, THADS, Công an huyện;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Tư Duy